

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN.

1. Tên sáng kiến: “*Một số biện pháp giúp học sinh làm tốt kiểu bài nói viết theo chủ điểm ở phân môn tập làm văn lớp 3 bằng phương pháp sơ đồ tư duy*”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Trong giảng dạy môn Tiếng Việt ở lớp 3.

3. Tác giả:

- Họ và tên tác giả: Đỗ Thị Phương Liên

- Sinh ngày: 16 tháng 09 năm 1977

- Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên Trường Tiểu học Hồng Thái - Huyện An Dương – TP Hải Phòng.

- Điện thoại DD: 0868755189

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

- Tên đơn vị : Trường Tiểu học Hồng Thái - Huyện An Dương – TP Hải Phòng.

- Địa chỉ: Thôn Kiều Đông -Xã Hồng Thái - Huyện An Dương - TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225871367

*** Mô tả giải pháp đã biết:**

Nói đến phân môn Tập làm văn thì mỗi chúng ta không ai có thể phủ nhận đây là một môn học khó và rất khó đối với học sinh và việc dạy đối với giáo viên. Chính vì những điều đó, đòi hỏi người giáo viên luôn tìm tòi những phương pháp để giúp các em học tốt Tập làm văn, có hứng thú tham gia học tập tích cực, giống như: “ *Có thích mới nhích tư duy*”.

Các giải pháp đã áp dụng:

- Giải pháp 1: Rèn cho học sinh nói kể lưu loát.

- Giải pháp 2: Rèn kỹ năng viết và trình bày đoạn văn.

- Giải pháp 3: Chữa lỗi khi viết đoạn văn.

- Giải pháp 4: Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm để tìm cách giải quyết vấn đề.

*** Ưu điểm của giải pháp:**

Giúp học sinh làm tốt kiểu bài nói viết theo chủ điểm ở phân môn Tập làm văn lớp 3. Bên cạnh đó, kêu gọi hứng thú học tập, làm cho giờ học diễn ra sôi nổi,

học sinh ham học hơn, không còn cảm thấy mệt mỏi, nặng nề khi đến tiết Tập làm văn. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tìm tòi trong công tác soạn giảng và tiếp cận tư liệu dạy học, nghiên cứu lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp từng đối tượng học sinh.

*** Hạn chế của giải pháp:**

Tuy nhiên, giải pháp này chưa phát huy được tính tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo, thông qua tổ chức, thực hiện các hoạt động của của học sinh. Thứ hai, chưa phát huy được năng lực tự học của học sinh. Thứ ba, chưa kết hợp đánh giá của thầy với trò, trò với trò với tự đánh giá. Qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy học sinh với vốn kiến thức còn hạn chế nên thường ngại nói. Nếu bắt buộc phải nói, các em thường đọc lại bài viết đã chuẩn bị trước. Trong quá trình làm bài, nhiều em còn lúng túng khi dùng từ, diễn đạt ngôn ngữ vụng, có em viết không đúng yêu cầu của đề bài, có những bài làm đảm bảo về số câu nhưng không đủ ý. Cách thức giúp học sinh hiểu vấn đề nhanh, nhớ kiến thức lâu và tái hiện nhanh khi cần thiết vận dụng còn hạn chế.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

Để đáp ứng những yêu cầu đổi mới về phương pháp thì việc làm phong phú, sinh động, khắc sâu đề tài...bằng một kỹ thuật mới đó là tổ chức các đơn vị kiến thức trên hệ thống sơ đồ, ta vẫn gọi là sơ đồ tư duy.

Vậy làm thế nào để học sinh nói viết được đoạn văn theo chủ đề, đúng yêu cầu đặt ra, đạt được mục tiêu của môn học? Xuất phát từ tình hình thực tế, tôi đã mạnh dạn vận dụng sơ đồ tư duy vào dạy học như một phương pháp quen thuộc trong nhiều tiết dạy. Do đó, tôi đề xuất một số giải pháp sau:

**** Giải pháp 1: Trang bị kiến thức cho học sinh luôn chú trọng việc lồng ghép kiến thức giữa các phân môn Tiếng Việt:***

Các bài Tập làm văn của từng tuần gắn liền với chủ đề, nội dung của bài Tập đọc; Luyện từ và câu hoặc chính tả. Tác dụng của những từ ngữ được đề cập tới

trong từng bài học, là giúp học sinh có vốn từ, tìm được ý để tập dùng từ đặt câu, tập viết đoạn văn xoay quanh chủ đề bài học.

Với kiểu bài nói viết theo chủ đề, học sinh phải được chuẩn bị, tích lũy vốn từ, đặt câu qua các tiết học Tập đọc, Luyện từ và câu, Chính tả, tiết đọc sách trong thư viện của trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, tìm hiểu kỹ đối tượng cần nói viết đến và ghi chép cụ thể hình ảnh, hoạt động ấy vào sổ tay. Với những hoạt động các em không được chứng kiến hoặc tham gia, giáo viên khuyến khích các em quan sát qua tranh ảnh, sách báo, trên tivi,... hoặc hỏi những người thân hay trao đổi với bạn bè; sưu tầm tranh ảnh và tìm hiểu cách vẽ sơ đồ tư duy theo chủ đề với các chủ đề: nói về quê hương, gia đình, người lao động, kể về lễ hội, trận thi đấu thể thao, bảo vệ môi trường... Khi được trang bị những kiến thức cơ bản như thế, học sinh sẽ có những ý tưởng độc lập từ đó các em có thể trình bày được bài văn chân thực, sinh động và sáng tạo.

Ví dụ: Bài Nói viết về thành thị, nông thôn - Tuần 16-Sách Tiếng Việt lớp 3 Tập 1 trang 138. Để học sinh nói viết tốt đoạn văn theo đúng yêu cầu, tôi đã hướng dẫn học sinh nhớ lại những từ ngữ, hình ảnh về thành thị hoặc nông thôn qua bài: Đôi bạn- Tập đọc tuần 16- trang 130(Sách Tiếng Việt tập 1); Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ thành thị- nông thôn trang 135(Bài tập 2 - Sách Tiếng Việt tập 1); Chính tả: Về quê ngoại trang 133(Sách Tiếng Việt tập 1); Tập đọc: Âm thanh thành phố - Tuần 17 trang 146(Sách Tiếng Việt tập 1),



*** Giải pháp 2: Hướng dẫn lập sơ đồ tư duy:**

- Việc 1: Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đề bài:

Ở mỗi đề bài, giáo viên cần cho học sinh tự xác định rõ yêu cầu các bài tập, để khi thực hành các em sẽ không chệch hướng, đảm bảo đúng nội dung đề bài cần viết.

+ Để xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài, tôi vận dụng hình thức “Bút đàm”. (Giáo viên nêu câu hỏi dưới dạng 1 lệnh làm việc, học sinh trả lời bằng cách lấy bút gạch ý chính trong văn bản). Đây chính là bước chuẩn bị cho việc tìm từ khóa cho sơ đồ tư duy.



Ví dụ : Tuần 8 : “Kể về người hàng xóm” trang 68 (Sách Tiếng Việt tập 1). Tôi cho học sinh đọc cá nhân nhiều lần, trao đổi nhóm đôi tìm ra yêu cầu của bài.

+ Đề bài yêu cầu làm gì ? (Kể về người hàng xóm mà em quý mến)

+ Sau khi học sinh tìm ý xong, tôi yêu cầu học sinh gạch chân ở sách giáo khoa. Nhờ cách làm này, khắc sâu yêu cầu trọng tâm của đề bài, giúp các em không bị lạc đề.

- Hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lí, dùng hệ thống câu hỏi gợi ý để giúp học sinh vẽ các nhánh của sơ đồ. Với đề bài: ‘Kể về người hàng xóm’ Tuần 8, tôi đưa ra hệ thống câu hỏi gợi ý như sau:

+ Người đó tên là gì? Bao nhiêu tuổi ?

+ Người đó làm nghề gì?

+ Tình cảm của gia đình em đối với người hàng xóm như thế nào ?

+ Tình cảm của người hàng xóm đối với gia đình em như thế nào ?

Như vậy qua hệ thống câu hỏi, học sinh dựa vào gợi ý để vẽ sơ đồ tư duy, dựa vào sơ đồ tư duy để luyện nói, sau đó viết thành một đoạn văn ngắn, từ đó, học sinh bày tỏ được thái độ, tình cảm, cách ứng xử hay.

- *Việc 2: Hướng dẫn liên tưởng, tưởng tượng:*

Do đặc điểm tâm lí lứa tuổi, nên đa số bài văn của học sinh lớp 3 có ý tưởng chưa phong phú, sáng tạo, chỉ biết diễn đạt nội dung bằng những gì đã quan sát; hoặc thực hành một cách chính xác theo các gợi ý; bài làm như thế tuy đủ ý nhưng không có sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe. Vì vậy, với từng đề bài, giáo viên nên có những câu hỏi gợi ý, khuyến khích học sinh liên tưởng, tưởng tượng thêm những chi tiết một cách tự nhiên, chân thật và hợp lí qua việc sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá, để từ đó học sinh biết trình bày bài văn giàu hình ảnh, sinh động, sáng tạo. Trí tưởng tượng, liên tưởng ở học sinh lứa tuổi này rất hồn nhiên ngây thơ và ngộ nghĩnh, cho nên, để rèn luyện kĩ năng này cho học sinh, giáo viên có thể chuẩn bị những câu, đoạn văn hay cho học sinh tham khảo, học hỏi làm phong phú thêm vốn kiến thức cho các em.

- *Việc 3: Hướng dẫn lập sơ đồ tư duy :*

+ *Bước 1:* Tìm từ trung tâm hoặc hình ảnh của chủ đề.

Ví dụ: Đề bài : Nói về thành thị, nông thôn - Tuần 16 (Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1- trang 138). Tìm được từ trung tâm của sơ đồ:

Để tìm được từ trung tâm của sơ đồ, tôi hỏi học sinh: Đề bài yêu cầu kể về điều gì?(Đề bài yêu cầu kể về thành thị hoặc nông thôn - Tôi gạch chân từ **thành thị, nông thôn.**)

(Minh họa màn hình từ trung tâm: **thành thị, nông thôn**)



+ *Bước 2:* Vẽ các nhánh chính bằng các màu sắc đậm hơn dày hơn nối với từ trung tâm.

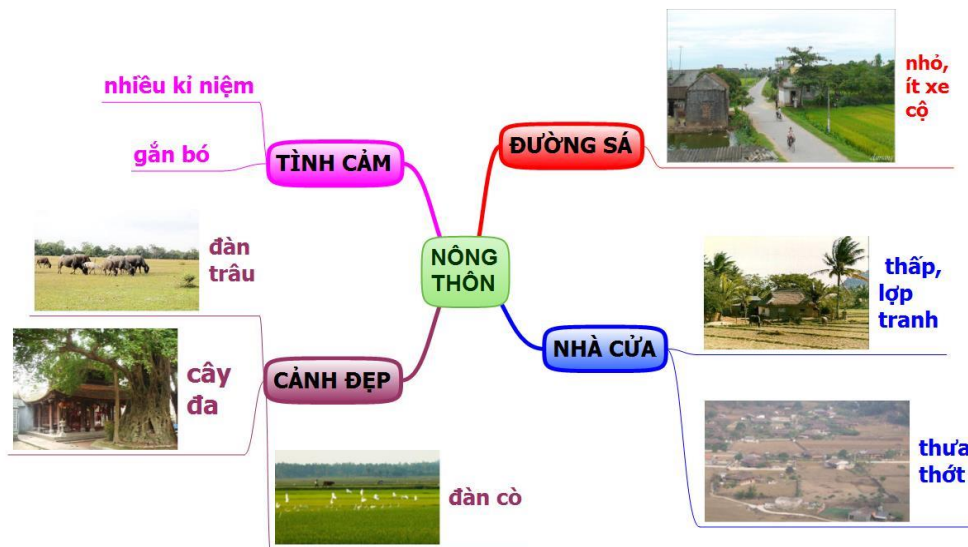


+ *Bước 3:* Bố trí thông tin đều quanh từ trung tâm: Từ các nhánh chính (cấp một) đến hình ảnh trung tâm, vẽ nối tiếp các nhánh cấp hai đến các nhánh cấp một, nối các nhánh cấp ba đến nhánh cấp hai,... bằng các đường kẻ. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng vì các đường cong được tổ chức rõ ràng sẽ thu hút được sự chú ý của mắt hơn rất nhiều.



Sau đó yêu cầu học sinh sử dụng vốn từ ngữ đã thu thập được qua quá trình chuẩn bị để tự hoàn thành sơ đồ tư duy của chính mình.

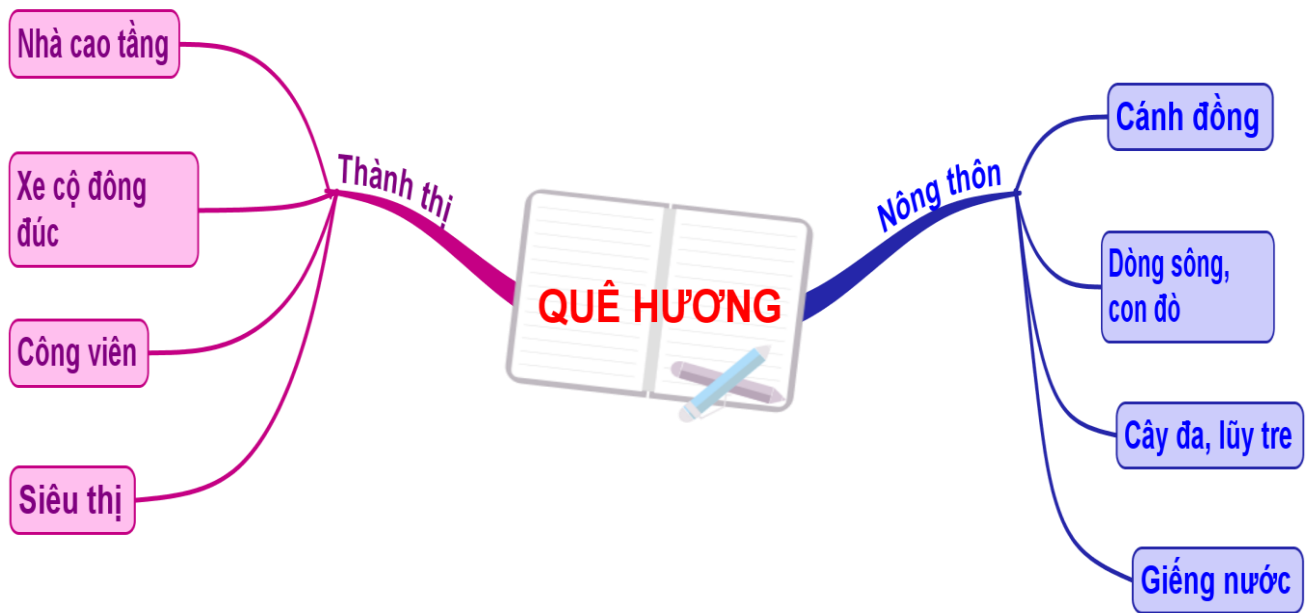
- Học sinh thảo luận nhóm. Tìm từ trung tâm, thảo luận vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm.



***Ví dụ 1 bài: Tuần 11: Nói về quê hương: (Bài tập 2-TV3 - tập 1 - trang 92),**

- Hướng dẫn học sinh lập bản đồ tư duy (cá nhân hoặc theo nhóm)

- Giáo viên giới thiệu bản đồ tư duy giáo viên đã chuẩn bị, yêu cầu học sinh thảo luận tìm từ và hoàn chỉnh sơ đồ tư duy.



Đây là một sơ đồ mở, mỗi nhóm học sinh vẽ một kiểu khác nhau, dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ diễn đạt khác nhau, cùng một chủ đề nhưng mỗi người có thể “thể hiện” nó dưới dạng Sơ đồ tư duy theo một cách riêng, do đó việc lập sơ đồ tư duy phát huy được tối đa khả năng sáng tạo của mỗi học sinh.

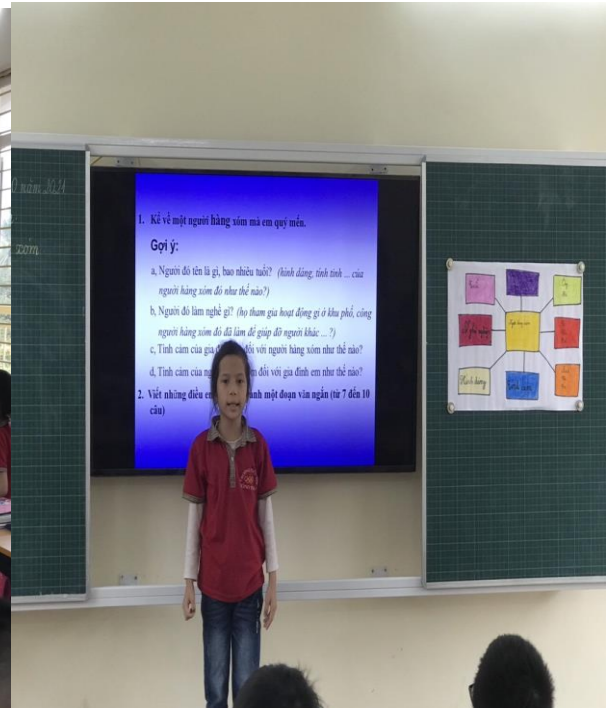
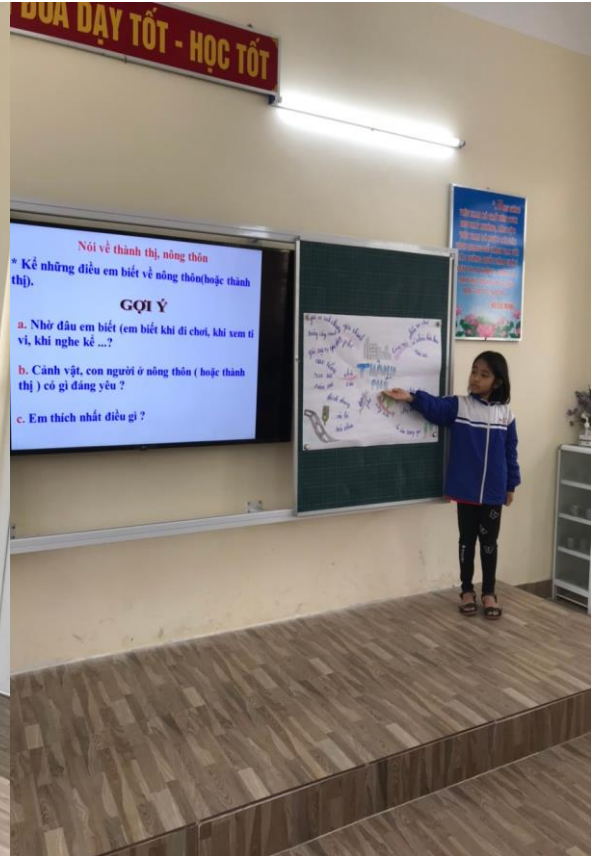


*** Giải pháp 3: Báo cáo, thuyết minh sơ đồ tư duy:**

Sau khi học sinh lập xong sơ đồ tư duy, giáo viên hướng dẫn học sinh nêu miệng các câu mà mình lập được dựa vào sơ đồ tư duy. Ban đầu có thể chưa theo một trình tự nhất định nhưng các em phải nói trọn vẹn câu. Sau đó, mới yêu cầu học sinh tự sắp xếp các câu sao cho hợp lí hơn.

Ví dụ: Học sinh thuyết minh bài : Tuần 16: Nói về thành thị, nông thôn (Sách TV3 - tập 1 – trang 138), theo sơ đồ tư duy đã lập.

Từ sơ đồ tư duy mà các em lập được, giáo viên yêu cầu học sinh viết thành đoạn văn theo chủ đề.



*** Giải pháp 4: Viết đoạn văn dựa theo sơ đồ tư duy:**

- Với mỗi chủ đề của bài Tập làm văn nếu học sinh trình bày đủ nội dung theo gợi ý đã cho thì bài văn của các em xem như hoàn chỉnh. Nhưng để có một đoạn văn mạch lạc rõ ràng, ý tưởng liên kết chặt chẽ nhau thu hút được người đọc; giáo viên cần giúp các em biết viết đoạn văn có mở và kết đoạn, biết dùng từ liên kết câu, dùng câu liên kết đoạn một cách hợp lí và sáng tạo.

- Ví dụ với gợi ý kể về trận thi đấu thể thao, từng gợi ý phân mở đoạn có rời rạc, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh liên kết các ý với nhau, khi kể không theo trình tự từng ý nhưng vẫn đảm bảo nội dung và làm cho phần mở đoạn sinh động lôi cuốn người đọc hơn. Hoặc hướng dẫn học sinh dùng những câu mở đầu đoạn văn để nói hoặc kể một cách sáng tạo.

- Khi kể về một việc làm một hoạt động nào đó, giáo viên cần khuyến khích học sinh sử dụng những từ liên kết câu thể hiện trình tự diễn biến của sự việc như: “đầu tiên”; “kế tiếp”; “sau đó”; “cuối cùng”... để đoạn văn gắn kết chặt chẽ liên tục từng ý với nhau. Giáo viên cần hướng dẫn bằng những gợi ý giản đơn dễ hiểu, có thể cho học sinh khá giỏi làm mẫu để giúp các em trình bày tốt hơn đoạn văn viết của mình. Trong việc hướng dẫn học sinh sửa chữa bài viết, giáo viên cần đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể giúp học sinh phát hiện những đoạn văn hay, ý tưởng phong phú sáng tạo đồng thời phát hiện những hạn chế còn vấp phải trong bài viết. Từ đó học sinh có sự suy nghĩ để sửa chữa cách diễn đạt ý tưởng trong bài viết của mình một cách hợp lí và sáng tạo.



2. Tính mới, tính sáng tạo:

+ Tính mới:

Sử dụng sơ đồ tư duy sẽ dễ dàng hơn trong việc phát triển ý tưởng, tìm tòi xây dựng kiến thức mới cho nhiều phân môn môn Tập làm văn. Nhờ sự liên kết các nét vẽ cùng với màu sắc thích hợp và cách diễn đạt riêng của mỗi người, sơ đồ tư duy giúp bộ não liên tưởng, liên kết các kiến thức đã học trong sách vở, đã biết trong cuộc sống... để phát triển, mở rộng ý tưởng.

Việc vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học sẽ dần hình thành cho HS tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách sâu sắc, có cách nhìn vấn đề một cách hệ thống, khoa học. Sử dụng sơ đồ tư duy kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực khác như vấn đáp gợi mở, thuyết trình,... có tính khả thi cao góp phần đổi mới PPDH.

+ Tính sáng tạo:

Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học giúp học sinh học tập một cách chủ động, tích cực và huy động được tất cả HS tham gia xây dựng bài một cách hào hứng. Với sản phẩm độc đáo “kiến thức + hội họa” là niềm vui sáng tạo của HS, của thầy cô giáo và phụ huynh HS. Cách học này còn phát triển được năng lực riêng của từng học sinh không chỉ về trí tuệ (vẽ, viết gì trên Tập làm văn), hệ thống hóa kiến thức (huy động những điều đã học trước đó để chọn lọc các ý để ghi), khả năng hội họa (hình thức trình bày, kết hợp hình vẽ, chữ viết, màu sắc), sự vận dụng kiến thức được học qua sách vở vào cuộc sống.

Vận dụng Sơ đồ tư duy bước đầu tạo một không khí sôi nổi, hào hứng của cả thầy và trò trong dạy học là một trong những nội dung quan trọng đóng góp vào phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” mà Bộ GD&ĐT đang đẩy mạnh triển khai.

3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

- Với các giải pháp trên không chỉ áp dụng cho phân môn tập làm văn mà còn có thể áp dụng cho nhiều môn học khác, chất lượng học tập sẽ được nâng cao. Học sinh cảm nhận được mỗi ngày đến trường là một niềm vui, các em không còn lo sợ mỗi khi đến lớp.

- Sáng kiến này không dừng lại ở khối 3 mà có thể triển khai áp dụng vào các khối lớp trong nhà trường, xây dựng tích hợp các kiến thức liên quan với nhau giữa các môn học. Học sinh tập hào hứng hơn, mạnh dạn hơn, vốn từ của học sinh phong phú hơn câu văn giàu hình ảnh.
- Học sinh biết sử dụng sơ đồ tư duy để nói viết đoạn văn theo chủ đề một cách có hệ thống và có thể làm văn tốt hơn ở các lớp trên, việc sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy tập làm văn ở lớp 3, là một cách làm tương đối hiệu quả.
- Đặc biệt, việc được tự tay “thiết kế” sơ đồ tư duy làm cho học sinh vô cùng thích thú học phân môn Tập làm văn, tình cảm thầy trò ngày càng trở nên thân thiện hơn.
- Kỹ năng nói của học sinh ngày càng được hoàn thiện hơn. Học sinh biết tìm từ, ý; đặt câu đúng; biết vận dụng so sánh, nhân hoá; khả năng diễn đạt ngôn ngữ tiến bộ rõ rệt, các em nói lưu loát, trôi chảy

4. Hiệu quả lợi ích thu được từ sáng kiến.

- + *Hiệu quả kinh tế:* Có thể thiết kế sơ đồ tư duy trên giấy bìa, bảng phụ,...bằng cách sử dụng bút chì màu, phấn, tẩy,..hoặc cũng có thể thiết kế trên phần mềm sơ đồ tư duy.
- + *Hiệu quả xã hội:* Góp phần vào việc giáo dục học sinh yêu thích môn Tiếng Việt. Bồi dưỡng cho các em một cuộc sống tâm hồn tươi đẹp, phong phú, rộng mở. Khơi dậy trong các em niềm tự hào về đất nước, dân tộc mình và tình yêu cuộc sống, tình yêu nhân loại và gìn giữ bản sắc dân tộc.
- + *Giá trị làm lợi khác:* Có thói quen đọc sách báo, truyện phù hợp lứa tuổi, tập ghi chép sổ tay những từ ngữ, câu văn hay các em đọc được.
- Tự tin, mạnh dạn phát biểu trong các hoạt động học tập, có kỹ năng trong giao tiếp ứng xử.

ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Hồng Thái, ngày 14 tháng 2 năm 2022

Tác giả sáng kiến.

Đỗ Thị Phương Liên

